

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN VĂN VƯƠNG \*

**Tóm tắt:** Với xu hướng tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, thể chế hoá quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, đặc biệt là hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, công dân, bài viết tìm hiểu khái quát thực trạng pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, từ đó cung cấp những cơ sở thực tiễn và xây dựng phương hướng hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

**Từ khoá:** Pháp luật; hợp tác quốc tế; thu hồi tài sản do phạm tội mà có; hội nhập quốc tế

Nhận bài: 22/8/2024

Hoàn thành biên tập: 27/02/2025

Duyệt đăng: 27/02/2025

IMPROVING THE LAW ON INTERNATIONAL COOPERATION IN CRIMINAL ASSET RECOVERY IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

**Abstract:** With the trend of continuing to implement judicial reform, institutionalising the Party and State's guiding views on international cooperation in criminal proceedings, especially cooperation in criminal asset recovery, and ensuring the legitimate rights and interests of the State and citizens, this article studies the laws on Vietnam's international cooperation in criminal asset recovery, thereby providing a practical basis and establishing a direction to improve the law on international cooperation in criminal asset recovery to meet the requirements of international integration.

**Keywords:** Laws; international cooperation; criminal asset recovery; international integration

Received: 22 August 2024; Editing completed: 27 February 2025; Accepted for publication: 27 February 2025

## 1. Đặt vấn đề

Cải cách tư pháp nhằm xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược xuyên suốt của Đảng chính thức được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Tăng cường hợp tác quốc tế là một trong

những nội dung lớn của cải cách tư pháp, được cụ thể hoá trong các nghị quyết của Bộ Chính trị. Các nghị quyết đã đề ra yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp luật để làm cơ sở pháp lí, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quá trình hội nhập của đất nước trong những năm tiếp theo.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bên cạnh những thuận lợi,

---

\* Thạc sĩ, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, E-mail: [ngvuong166@gmail.com](mailto:ngvuong166@gmail.com)

Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều nguy cơ và thách thức, trong đó có việc xuất hiện ngày càng nhiều các loại tội phạm nguy hiểm, mang tính chất xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài ngày càng diễn biến phức tạp với những thủ đoạn chuyển dịch, tẩu tán tài sản do phạm tội mà có sang quốc gia khác ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây ra những hậu quả nghiêm trọng và phát triển theo xu hướng quốc tế hoá. Các cá nhân và tổ chức tội phạm quốc tế lợi dụng xu thế hội nhập, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực với các nước để tiến hành các hoạt động tội phạm ngay trên lãnh thổ Việt Nam hoặc lợi dụng lãnh thổ Việt Nam làm nơi trú ẩn an toàn của tài sản do phạm tội mà có. Các đối tượng phạm tội ở trong nước cũng tăng cường móc nối, tẩu tán tài sản ra nước ngoài, điển hình là vụ án đánh bạc nghìn tỉ của P.S.N.<sup>1</sup>. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, P.S.N. đã tẩu tán số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và rửa tiền gửi tại ngân hàng D. Singapore. P.S.N. bị tuyên phạt 05 năm tù, buộc phải nộp lại số tiền hơn 1.475 tỉ đồng thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và rửa tiền. Thông qua hợp tác quốc tế với Singapore trong vụ án trên, Việt Nam gửi yêu cầu TTTP hình sự về thu hồi tài sản do phạm tội mà có và đã thu hồi được 2,7 triệu đô la Mỹ và 127 nghìn đô la

Singapore<sup>2</sup>. Điều đó cho thấy vấn đề quan tâm hiện nay không chỉ là hình phạt đối với người phạm tội mà còn là việc thu hồi tài sản và hợp tác để thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Thu hồi tài sản do phạm tội mà có được xác định là hoạt động quan trọng và là thước đo hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong quá trình giải quyết các vụ án, bên cạnh việc quan tâm đến mức độ nghiêm minh của hình phạt mà các cơ quan bảo vệ pháp luật áp dụng đối với các bị cáo, dư luận xã hội đòi hỏi các cơ quan chức năng cần phải áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tài sản do phạm tội mà có về cho nhà nước. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm, thu hồi tài sản do phạm tội mà có, bảo vệ lợi ích của nhà nước, công dân, tổ chức, phải phát huy sức mạnh tổng hợp, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có hợp tác quốc tế như một nhu cầu khách quan và cấp thiết nhằm giúp các quốc gia giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài một cách hiệu quả nhất.

Cần nhấn mạnh rằng hợp tác giữa các quốc gia là rất quan trọng trong việc mang lại sự thành công, hiệu quả của hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có

---

<sup>1</sup> Tháng 10/2017, đối tượng P.S.N. với vai trò chủ mưu, cầm đầu đường dây tổ chức đánh bạc qua game bài Rikvip/Tip.club đã bị cơ quan chức năng Việt Nam khởi tố và bắt tạm giam về về tội tổ chức đánh bạc và rửa tiền theo Điều 249, Điều 251 BLHS Việt Nam năm 1999.

---

<sup>2</sup> Báo Quân đội nhân dân (2023), *Thu hồi hơn 2,7 triệu USD và 127.000 đô la Singapore của trùm đánh bạc Phan Sào Nam*, <https://www.qdnd.vn/phap-luat/tin-tuc/thu-hoi-hon-2-7-trieu-usd-va-127-000-dola-singapore-cua-trum-danh-bac-phan-sao-nam-738985>, truy cập 22/7/2024.

được các quốc gia và cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm, thúc đẩy. Mục tiêu thứ 16 trong 17 Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goal) của Liên hợp quốc xác định: “Đến năm 2030 phải giảm đáng kể dòng di chuyển của các nguồn tài chính bất hợp pháp, tăng cường thu hồi và trả lại tài sản bị thất thoát; đấu tranh với mọi hình thức tội phạm có tổ chức”<sup>3</sup>. Chế định thu hồi tài sản không chỉ đòi hỏi quốc gia thành viên thực hiện các nội dung hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có mà còn đòi hỏi hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong nước có liên quan để có thể thực hiện hiệu quả những nội dung hợp tác này.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong TTTH nói chung, hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nói riêng, nhà nước ta đã ban hành hệ thống văn bản pháp luật để điều chỉnh, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động này bao gồm Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Luật Tương trợ tư pháp (TTTP) và các điều ước quốc tế (ĐUQT) đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, quá trình thực thi những văn bản này đã bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Điều này đã đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhằm tăng

cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và góp phần thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

## **2. Cơ sở hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có**

### *2.1. Cơ sở chính trị*

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lí, từng bước hiện đại trong tình hình mới, cùng với các nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội, Đảng và Nhà nước đã có các nghị quyết về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm, tạo hành lang pháp lý để Việt Nam hợp tác với các quốc gia. Ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, trong đó chỉ rõ quan điểm, đường lối, chính sách nhất quán về hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm, những quan điểm này là cơ sở để thể chế hoá bằng quy định pháp luật và đưa vào thực tiễn tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế. Nghị quyết nêu rõ: “*Phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện tốt các công ước quốc tế, hiệp định tương trợ tư pháp và các hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc gia nhập; tiếp tục nghiên cứu việc kí hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác, trước hết là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống...*”.

<sup>3</sup> Liên hợp quốc, “*Envision2030 Goal 16: Peace, Justice and Strong Institutions*”, <https://www.un.org/development/desa/disabilities/envision2030-goal16.html>, truy cập 05/7/2024.

Đấu tranh chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có là nhiệm vụ không hề đơn giản, dễ dàng mà cần có sự hợp tác giữa các quốc gia dựa trên nền tảng các quy định của pháp luật. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 chỉ rõ: *“Tiếp tục kí kết, gia nhập các ĐUQT trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, tín dụng quốc tế, sở hữu trí tuệ, thuế quan, bảo vệ môi trường... Đồng thời, đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với thông lệ quốc tế và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên”*.

Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đã đưa ra một số nhiệm vụ chủ yếu, trong đó có nhiệm vụ: *“Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tội phạm, trước hết là với các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống, các nước trong khu vực ASEAN. Tổ chức thực hiện tốt các công ước quốc tế, hiệp định TTTP, hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc gia nhập. Tiếp tục nghiên cứu tham gia, kí kết các ĐUQT khác liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm”*. Tiếp đó, ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó đã quan tâm chỉ đạo: *“Tiếp tục củng cố và tăng cường hoạt động TTTP giữa Việt*

*Nam với các nước trong thời kì mới, phải mở rộng quan hệ quốc tế về TTTP, về phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội”*.

Thu hồi tài sản do phạm tội mà có đang là vấn đề trọng tâm và là một trong những mục tiêu chính của Đảng và Nhà nước ta trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Theo đó, thu hồi tài sản được coi là một trong những chính sách quan trọng được ưu tiên hàng đầu trong trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tham nhũng. Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) nêu rõ: *“Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng; áp dụng chính sách khoan hồng đối với những người phạm tội nhưng có thái độ thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả kinh tế, hợp tác tốt với cơ quan chức năng; chú trọng tới các chế tài phạt tiền nhằm tăng khả năng thu hồi tài sản tham nhũng”*. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đã cụ thể hoá đường lối đối ngoại của Đảng, trong đó đề ra yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có là nhu cầu khách quan và cấp thiết nhằm giúp các quốc gia giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài một cách hiệu quả nhất.

Ngày 27/11/2019, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 96/2019/QH14 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của VKSND, TAND và công tác thi hành án quy định: *“Tăng cường tương trợ tư pháp, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc thu hồi tài sản của nhà*

nước bị thất thoát trong các vụ án về kinh tế, tham nhũng”. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định rõ: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những ĐUQT và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã kí kết”<sup>4</sup>. Ngày 02/6/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Tăng cường hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng; chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài để xác minh, truy tìm và xử lý tài sản do phạm tội mà có đang ở nước ngoài. Đẩy mạnh tham gia, kí kết các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự giữa Việt Nam với các nước, tạo cơ sở pháp lí, cơ chế phối hợp trong phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài”.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra yêu cầu: “hoàn thiện pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; giải quyết hiệu quả các xung đột về thẩm quyền và pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác, bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam”.

## 2.2. Cơ sở thực tiễn

Đến nay Việt Nam đã quan hệ hợp tác

với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc<sup>5</sup>, xuất phát từ quan điểm việc hợp tác với các quốc gia này trong phòng, chống tội phạm là nhu cầu khách quan, cần thiết bởi quá trình toàn cầu hoá đã đem lại nhiều mặt tích cực như thúc đẩy kinh tế, văn hoá, xã hội và khoa học công nghệ phát triển nhưng bên cạnh đó cũng đã làm xuất hiện các tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tính quốc tế hoá như: tội phạm rửa tiền, tham nhũng, buôn bán người, tội phạm công nghệ cao... có xu hướng ngày càng gia tăng. Sau khi phạm tội, tài sản có được do hành vi phạm tội thường được các đối tượng tẩu tán chuyển sang lãnh thổ quốc gia khác bằng nhiều hình thức, thủ đoạn khác nhau. Lợi dụng sự khác biệt trong hệ thống pháp lí giữa các quốc gia, chi phí cao trong phối hợp điều tra, tình trạng thiếu hợp tác giữa các nước và nguyên tắc bí mật ngân hàng, các đối tượng phạm tội thường xuyên tẩu tán, cất giữ phần lớn số tiền phạm pháp ở nước ngoài để ẩn náu, biến đổi, trộn lẫn tài sản do phạm tội mà có để gây khó khăn cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong việc thu hồi tài sản. Việt Nam cũng là một trong các quốc gia đang gặp phải những vấn đề khó khăn nêu trên trong cuộc chiến chống tội phạm cũng như hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Hiện nay cũng như trong thời gian tới, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 135.

<sup>5</sup> Phạm Bình Minh (2019), *Ngoại giao Việt Nam: Vững bước đi theo con đường của Bác*, <http://vufo.org.vn/Ngoai-giao-Viet-Nam---Vung-buoc-di-theo-con-duong-cua-Bac-08-4491.html?page=12>, truy cập 21/7/2024.

của Việt Nam sẽ được triển khai mạnh mẽ, nhiều vụ việc đã và đang bị đưa ra ánh sáng, hàng loạt cán bộ, lãnh đạo cấp cao từ địa phương đến Trung ương đã phải đứng trước vành móng ngựa... Tuy nhiên, việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt do tham nhũng, tiêu cực vẫn còn là điểm hạn chế, đối tượng đã kịp thời tẩu tán tài sản ra nước ngoài khiến cho việc thu hồi tài sản vốn đã khó lại càng khó khăn hơn, điển hình như: vụ án P.S.N. phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Rửa tiền”, vụ án G.K.Đ phạm tội “Tham ô tài sản” xảy ra tại Vinashin. Đặc biệt vụ án P.V.A.V (nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng B.N 79, nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần N.B.N 79) phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 356 BLHS năm 2015, đã thu lợi bất chính, gây thiệt hại đặc biệt lớn cho nhà nước, với tổng số tiền hơn 1.159 tỉ đồng<sup>6</sup>. Ngoài ra, P.V.A.V còn bị khởi tố, điều tra, xét xử về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” và “Vi phạm quy định về quản lý đất đai” theo quy định tại Điều 219 và Điều 229 BLHS năm 2015, đã thu lợi bất chính đặc biệt lớn, gây thiệt hại cho nhà nước 22 nhà, đất công sản với trị giá trên 2.400 tỉ đồng; tại 7 dự án khác với trị giá trên

19.600 tỉ đồng, tổng thiệt hại hơn 22.000 tỉ đồng. Ngoài mức án 30 năm tù, P.V.A.V về trách nhiệm dân sự còn phải bồi thường cho nhà nước hơn 3.100 tỉ đồng<sup>7</sup>. Quá trình điều tra các vụ án trên, xác định có dấu hiệu cho thấy P.V.A.V đã tẩu tán tài sản do phạm tội mà có bằng việc chuyển tiền vào các tài khoản tại Singapore nhằm tránh bị cơ quan chức năng của Việt Nam phát hiện.

Như vậy, với những phân tích trên, có thể thấy việc hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới có xu hướng ngày càng phức tạp về các nội dung hợp tác cũng như gia tăng cả về số lượng yêu cầu hợp tác. Để đấu tranh có hiệu quả với những tội phạm trên, bên cạnh sự hỗ trợ và hợp tác với các nước khác trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, TTTP nhằm hỗ trợ các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án bảo đảm giải quyết có hiệu quả các vụ việc có yếu tố nước ngoài phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế sâu và rộng như ngày nay.

### **3. Pháp luật Việt Nam về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có và những vấn đề đặt ra**

Hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có được thực hiện trên cơ sở pháp lý gồm các ĐUQT, khu vực, song phương và pháp luật quốc gia về thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Trên cơ sở các

<sup>6</sup> Báo Quân đội nhân dân (2019), *Xét xử Phan Văn Anh Vũ và đồng phạm: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, gây thiệt hại đặc biệt lớn* tại trang <https://www.qdnd.vn/phap-luat/an-ninh-trat-tu/xet-xu-phan-van-anh-vu-va-dong-pham-loi-dung-chuc-vu-quyen-han-gay-thiet-hai-dac-biet-lon-565499>, truy cập 22/7/2024.

<sup>7</sup> Trang điện tử Công an nhân dân (2021), *Thi hành án vụ Vũ “nhôm” vướng mắc như thế nào?*, <https://cand.com.vn/Phap-luat/thi-hanh-an-vu-vu-nhom-vuong-mac-nhu-the-nao--i636003/>, truy cập 22/7/2024.

ĐUQT, khu vực, các hiệp định song phương này, Việt Nam đã tiến hành nội luật hoá để “*hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả đấu tranh xử lý tội phạm*”<sup>8</sup>. Như vậy, những quy định trong ĐUQT, khu vực, song phương và pháp luật quốc gia đã tạo thành khung pháp lý cho hoạt động hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam.

### *3.1. Các văn bản pháp lý quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên*

Trong những năm qua, Việt Nam cũng đã có nhiều bước đi tích cực trong việc hợp tác với cộng đồng quốc tế trong cuộc chiến chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Minh chứng sinh động cho việc tham gia tích cực của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có là việc Việt Nam đã tham gia 03/04<sup>9</sup> công ước quốc tế liên quan đến thu hồi tài sản đó là: Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán trái phép thuốc gây nghiện và chất hướng thần năm 1988, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01/9/1997; Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000, có hiệu lực đối

với Việt Nam từ ngày 08/7/2012; Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003, sau gần sáu năm nghiên cứu và đánh giá về sự phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như những khó khăn, thách thức và giải pháp trong quá trình thực thi Công ước, ngày 30/6/2009, Chủ tịch nước đã phê chuẩn Công ước tại Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN<sup>10</sup>. Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 18/9/2009. Đây được coi là sự kiện chính trị-pháp lý quan trọng thể hiện quyết tâm và cam kết của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế trong công cuộc phòng, chống tham nhũng và hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng. Tại phần III Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, lộ trình thực hiện Công ước được chia thành ba giai đoạn (giai đoạn I từ năm 2010 - 2011, giai đoạn II từ năm 2011 - 2016, giai đoạn III từ năm 2016 - 2020).

Đồng thời, với vai trò là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác khu vực về chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Kết quả hợp tác khu vực về thu hồi tài sản do phạm tội mà có biểu hiện ở việc Việt Nam đã tham gia vào quá trình xây dựng và kí kết văn kiện pháp lý ở cấp độ khu vực có liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có như Hiệp

<sup>8</sup> Nguyễn Ngọc Chí (2018), “Hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, số 2, tr. 76.

<sup>9</sup> Việt Nam chưa tham gia Công ước chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế (OECD Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions) được Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thông qua năm 1997.

<sup>10</sup> Ngày 10/12/2003, Việt Nam đã kí UNCAC tại Hội nghị cấp cao được tổ chức tại Merida, Mexico.

định ASEAN về TTTP trong các vấn đề hình sự. Việt Nam đã hợp tác với các quốc gia trong khu vực ngay từ quá trình xây dựng các điều khoản của Hiệp định quy định cụ thể về các nội dung quan trọng, trong đó hoạt động TTTP liên quan đến tài sản do phạm tội mà có bao gồm: khám xét và thu giữ tài sản; kiểm tra các đồ vật, địa điểm; xác định hoặc truy tìm tài sản do phạm tội mà có và phương tiện phạm tội; hạn chế giao dịch đối với tài sản hoặc phong tỏa tài sản có được từ việc thực hiện tội phạm; thu hồi, tịch thu tài sản do phạm tội mà có... Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có khá hẹp, chỉ bao gồm hợp tác liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự nên không bao quát hết các vấn đề hiện tại và tương lai mà ASEAN phải đối mặt trong lĩnh vực này.

### *3.2. Các văn bản pháp luật song phương được kí kết giữa Việt Nam với các quốc gia*

Đến năm 2023, Việt Nam đã kí kết 30 hiệp định song phương về TTTP về hình sự với các quốc gia khác, bao gồm: Cộng hòa nhân dân Hungary (ngày 18/01/1985 kí thay thế ngày 16/9/2013, ngày có hiệu lực 30/6/2017); Cuba (ngày 30/11/1984 kí thay thế ngày 29/3/2018, ngày có hiệu lực 29/9/2018); Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (kí ngày 19/10/1998, ngày có hiệu lực 25/12/1999); Cộng hòa Ba Lan (kí ngày 22/3/1993, ngày có hiệu lực 18/01/1995); Cộng hòa Ucraina (kí ngày 06/4/2000, ngày có hiệu lực 19/8/2002); Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (kí ngày 04/5/2002, ngày có hiệu lực 24/02/2004); Hàn Quốc (kí

ngày 15/9/2003, ngày có hiệu lực 19/4/2005); Ấn Độ (kí ngày 08/10/2007, ngày có hiệu lực 17/11/2008); Liên bang Nga (ngày 25/8/1998, ngày có hiệu lực 27/8/2012)...<sup>11</sup>. Năm 2023, Việt Nam đã kí thêm năm hiệp định TTTP về hình sự với các quốc gia khác là Cộng hòa Séc, Cộng hòa Argentina, Cộng hòa Hồi giáo Iran, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE) và Cộng hòa Italia<sup>12</sup>.

Các hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và các quốc gia đều quy định cơ quan trung ương về TTTP, thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam là VKSND tối cao. Bên cạnh đó, các hiệp định cũng quy định mỗi quốc gia cố gắng xác định xem có tài sản do phạm tội mà có trong phạm vi thẩm quyền truy cứu TNHS của mình hay không và thông báo cho quốc gia yêu cầu kết quả điều tra của mình. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có, quốc gia được yêu cầu sẽ thực hiện các biện pháp được luật pháp nước đó cho phép để quản lí hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có.

Quy định về việc trả lại tài sản do phạm tội mà có có sự khác nhau giữa các quốc gia. Đa số các hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và các quốc gia đều quy định việc trả lại tài sản do phạm tội mà có được thực hiện khi có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia yêu cầu. Tuy nhiên, đối với Hiệp định TTTP về hình

<sup>11</sup> VKSND tối cao (2022), *Sổ tay công tác tương trợ tư pháp về hình sự*, Hà Nội.

<sup>12</sup> VKSND tối cao (2023), *Báo cáo công tác năm 2023 của ngành kiểm sát nhân dân*.

sự giữa Việt Nam và Ấn Độ thì quốc gia được yêu cầu sẽ giữ lại tài sản do phạm tội mà có đã bị tịch thu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong từng trường hợp cụ thể; đối với Hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen thì có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có trước khi kết thúc thủ tục tố tụng phù hợp với pháp luật của quốc gia được yêu cầu.

Các điều khoản cụ thể về tương trợ liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các hiệp định trên cùng với các ĐUQT liên quan về thu hồi tài sản mà Việt Nam là thành viên tạo thành khung pháp lí quan trọng, trực tiếp, gồm những điều khoản cụ thể, đầy đủ, hài hoà hoá pháp luật TTTP về hình sự giữa Việt Nam với các nước kí kết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đây cũng là cơ sở pháp lí quan trọng để Việt Nam nội luật hoá, hoàn thiện hệ thống pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Mặc dù đã tích cực gia nhập, kí kết các ĐUQT đa phương, song phương về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhưng có thể thấy số lượng các điều ước song phương được kí kết giữa Việt Nam và các quốc gia khác có liên quan trực tiếp đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có còn rất hạn chế. Hợp tác song phương về thu hồi tài sản giữa Việt Nam và các quốc gia chủ yếu vẫn dựa trên các hiệp định TTTP hình sự, trong khi đó số lượng các hiệp định tư pháp đã được kí kết còn rất khiêm tốn chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

### *3.3. Pháp luật quốc gia*

Các quy định của các công ước liên quan đến hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có chỉ mang tính khuyến nghị nhưng các quy định này là những kinh nghiệm mang tính phổ quát, việc nội luật hoá những quy định giúp tạo ra cơ chế tương thích, đồng bộ, đảm bảo hiệu quả tối đa của hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có dựa trên những bài học kinh nghiệm mà thế giới đã rút ra.

Trong thời gian qua, các quy định của pháp luật quốc tế về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có đã được nội luật hoá trong: BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật Phòng chống rửa tiền năm 2022, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Luật Tương trợ tư pháp năm 2007. Tuy nhiên, nhiều quy định của pháp luật Việt Nam còn chưa đáp ứng yêu cầu như thiếu cơ chế chi tiết, cụ thể trong hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có cụ thể:

- Số lượng các quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Việt Nam chưa nhiều. BLTTHS, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Tương trợ tư pháp là bốn trong số ít các văn bản pháp lí có quy định về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Các biện pháp hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các văn bản pháp lí trên cũng chỉ dừng lại ở các quy định liên quan đến hợp tác thu hồi tài sản thông qua TTTP. Việc thiếu các quy phạm trực tiếp quy định về thu hồi tài sản do phạm

tội mà có và hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong hệ thống pháp luật Việt Nam sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả hợp tác đấu tranh chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong giải quyết vụ án hình sự.

- Những quy định mới được sửa đổi, bổ sung về hoạt động hợp tác quốc tế trong TTTHS, quy định hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có còn mang tính định hướng chung, trong khi đó lại chưa ban hành văn bản dưới luật quy định chi tiết các điều này dẫn đến gặp khó khăn trong việc thực hiện. Các quy định có liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp lý: Phần thứ tám BLTTHS năm 2015, Chương VIII Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018... Do vậy thiếu một văn bản pháp lý quy định tập trung, thống nhất các vấn đề liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có như khái niệm thu hồi tài sản do phạm tội mà có, các quy định về hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

- Các quy phạm pháp luật quy định về thu hồi tài sản do phạm tội mà có chưa có sự thống nhất, đồng bộ về sử dụng các thuật ngữ để biểu đạt về cùng một nội dung, cụ thể tại Điều 507 BLTTHS năm 2015 quy định hợp tác quốc tế “xử lý tài sản” do phạm tội mà có nhưng Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 lại sử dụng thuật ngữ “thu hồi tài sản” tại Điều 91 Luật Phòng chống tham nhũng và khoản 2 Điều 19 Luật Tương trợ tư pháp.

Dưới góc độ ngôn ngữ, các thuật ngữ nêu trên sẽ được hiểu không giống nhau. Theo Từ điển tiếng Việt thì “xử lý” là áp dụng những thao tác nhất định để nghiên cứu, sử dụng; “thu hồi” là lấy lại cái đã nhường, phát, mất... cho người khác<sup>13</sup>. Trong khoa học pháp lý quốc tế và ở một số quốc gia trên thế giới, các thuật ngữ nêu trên được giải thích với nội hàm tương đối thống nhất. Lực lượng Đặc nhiệm hành động tài chính (FATF) là cơ quan giám sát hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố toàn cầu. Đây là cơ quan liên chính phủ đặt ra các tiêu chuẩn quốc tế nhằm ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp này và tác hại mà chúng gây ra cho xã hội. FATF đưa ra khái niệm thu hồi tài sản có nghĩa là “*trả lại, hồi hương hoặc chia sẻ số tiền bất hợp pháp thu được ở nước ngoài*”<sup>14</sup>. Trong một báo cáo chung năm 2011, OECD, Sáng kiến thu hồi tài sản bị đánh cắp (StAR) của Ngân hàng Thế giới và Văn phòng Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm (UNODC) đã mô tả tương tự việc thu hồi tài sản là “*quá trình truy tìm, đóng băng và trả lại tài sản bất hợp pháp do phạm tội mà có đối với quốc gia có thẩm quyền về nguồn gốc*”<sup>15</sup>. Theo tác giả Agatino

<sup>13</sup> Ngọc Lương (2019), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, tr. 598.

<sup>14</sup> FATF (2012), *Best Practices on Confiscation (Recommendations 4 and 38) and A Framework For Ongoing Work on Asset Recovery*, <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/guidance/Best%20Practices%20on%20Confiscation%20and%20a%20Framework%20for%20Ongoing%20Work%20on%20Asset%20Recovery.pdf>. coredownload.pdf, truy cập 10/7/2024.

<sup>15</sup> OECD,IBRD/World Bank (2011), *Tracking Anti-*

Camarda và Jackson Oldfield thì: “Thu hồi tài sản là quá trình xác định, thu giữ và trả lại những tài sản bị công chức đánh cắp từ nước này và chuyển sang nước khác”<sup>16</sup>. Như vậy, có thể hiểu khái quát thu hồi tài sản là quá trình xác định, thu giữ và trả lại cho người hoặc tổ chức có thẩm quyền về nguồn gốc của tài sản. Vì vậy, việc đặt tên của Điều 507 BLTTHS là chưa hoàn toàn chính xác, chưa tổng quát hoá và bao trùm được tất cả các nội dung, các khoản của điều luật.

- BLTTHS năm 2015 chưa quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền để thu hồi tài sản do phạm tội mà có một cách chi tiết và đầy đủ. Một số quy định chỉ mang tính nguyên tắc, thiếu các điều khoản điều chỉnh hoạt động liên quan đến TTTP, liên quan đến phong toả, kê biên, thu giữ, tịch thu tài sản và xử lý tài sản do phạm tội mà có, còn thiếu những giải pháp cho phép truy tìm tài sản do phạm tội mà có, nhất là tài sản của người thứ ba. Chẳng hạn như biện pháp phong toả tài khoản được quy định trong BLTTHS bị bó hẹp, chỉ được áp dụng đối với người bị buộc tội (khoản 1 Điều 129 BLTTHS năm 2015).

- Luật TTTP chưa nội luật hoá đầy đủ các quy định của ĐUQT và khu vực mà Việt

Nam là thành viên như thủ tục áp dụng biện pháp thu giữ, phong toả, kê biên tài sản hiện có ở Việt Nam được xác định là có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài, chưa có các quy định cụ thể về phát hiện, thu hồi, chuyển giao tài sản do phạm tội mà có hay chia sẻ thông tin với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến tài sản do phạm tội mà có dẫn đến sự lúng túng trong thực tiễn hoạt động. Chẳng hạn, một số yêu cầu TTTP của nước ngoài đề nghị áp dụng các biện pháp thu giữ, phong toả, kê biên tài sản đang có ở Việt Nam được xác định có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài, song gặp vướng mắc vì chưa được pháp luật quy định. Bên cạnh đó, Luật TTTP năm 2007 đang điều chỉnh nhiều lĩnh vực như: hình sự, dân sự... nên chưa có tính chuyên biệt, chưa cụ thể hoá chuyên sâu về từng lĩnh vực, chưa thực sự phù hợp, không có điểm trọng tâm, nhất là khi nội dung của các lĩnh vực rất khác nhau. Hiện nay, quy định về hợp tác TTTP trong BLTTHS và Luật TTTP có sự khác biệt. Cụ thể, Điều 21 Luật TTTP quy định việc từ chối hoặc hoãn thực hiện TTTP hình sự của nước ngoài trong các trường hợp: Không phù hợp với ĐUQT mà Việt Nam là thành viên, quy định của pháp luật Việt Nam; xâm hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia. Trong khi đó, BLTTHS lại không quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu TTTP.

Hơn nữa, cũng chưa có văn bản hướng dẫn thi hành, quy trình xử lý yêu cầu ủy thác tư pháp tại Việt Nam và ở nước ngoài còn qua nhiều khâu trung gian nên mất nhiều

---

*Corruption and Asset Recovery Commitments, Stolen Asset Recovery Initiative*, [https://star.worldbank.org/sites/star/files/StAR\\_OECD%20Accra%20Report.pdf](https://star.worldbank.org/sites/star/files/StAR_OECD%20Accra%20Report.pdf), truy cập 10/7/2024.

<sup>16</sup> Camarda, A. and Oldfield, J. (2019) “The Stolen Wealth Opportunities and challenges for civil society in asset recovery”, *Friedrich-Ebert-Stiftung Journal*, tr. 17.

thời gian thực hiện và chờ đợi kết quả thực hiện. Do sự khác biệt về quy định thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong hệ thống pháp luật giữa các quốc gia, ví dụ một số nước quy định lệnh tịch thu tài sản nhưng BLTTHS năm 2015 không có quy định là lệnh tịch thu tài sản riêng biệt. Thực tiễn cho đến nay, những vụ án về thu hồi tài sản do phạm tội mà có cần có sự hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia khác để giải quyết chưa được thực hiện, thời gian giải quyết lâu cũng có một phần nguyên nhân do pháp luật Việt Nam chưa có các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài, hơn nữa việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu ủy thác tư pháp của nước ngoài cũng chưa cụ thể, chi tiết để có thể áp dụng trực tiếp để thực hiện.

#### **4. Đề xuất đổi mới, hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có**

Khung pháp lý hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có bao gồm các ĐUQT, hiệp định song phương của Việt Nam và pháp luật quốc gia nên việc hoàn thiện pháp luật sẽ được đề cập ở tất cả lĩnh vực này.

*Thứ nhất*, xem xét, rà soát và tham gia điều ước đa phương, song phương về TTTP hình sự, thu hồi tài sản do phạm tội mà có

- Với vai trò là cơ quan trung ương về TTTP hình sự, là cơ quan đầu mối, trực tiếp thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong TTTP hình sự, bao gồm hoạt động hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có, VKSND tối cao cần rà soát lại những quốc gia chưa

kí kết hiệp định TTTP hình sự với Việt Nam, trên cơ sở đó tiếp tục đàm phán và kí kết các hiệp định TTTP song phương trong lĩnh vực hình sự và thu hồi tài sản do phạm tội mà có, xây dựng hành lang pháp lý, đảm bảo cơ chế phối hợp cụ thể cho lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài. Các hiệp định song phương này có thể là hiệp định TTTP hình sự, hiệp định hợp tác phòng chống tội phạm hoặc hiệp định song phương cụ thể về thu hồi tài sản do phạm tội mà có (chia sẻ và trả lại tài sản bị tịch thu). Trong đó, nội dung trọng tâm cần đàm phán đó là thẩm quyền, trình tự thủ tục, hợp tác quốc tế trong việc thực hiện ủy thác hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền về việc kê khai tài sản ở nước ngoài, xác minh, phong tỏa, thu giữ, tịch thu tài sản do phạm tội mà có có nguồn gốc từ nước ngoài và cho phép thu hồi tài sản do phạm tội mà có bắt nguồn từ Việt Nam hiện nằm tại nước khác.

- Để chủ động có đối sách và có cơ sở pháp lý hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng, giải quyết vụ án hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng hiệu quả, trong thời gian tới Việt Nam cần tiến hành đàm phán, kí kết tham gia Công ước OECD về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế năm 1997 (1997 OECD Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions). Thời gian tới, Việt Nam được dự báo là một trong các quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh trên thế giới, có thể đảm bảo các điều kiện để gia nhập OECD.

- Việt Nam cần tiếp tục cùng với các

nước ASEAN nghiên cứu hoàn thiện các quy định của Hiệp định ASEAN về TTTP hình sự, do phạm vi tương trợ của hiệp định liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có tương đối hẹp chủ yếu tập trung vào hoạt động khám xét, tịch thu tài sản, hạn chế giao dịch tài sản hoặc phong tỏa tài sản do phạm tội mà có nên chưa bao quát, mở rộng phạm vi hợp tác thông qua việc thực hiện các biện pháp tương trợ khác như trao đổi kinh nghiệm, thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

*Thứ hai*, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có

- Đối với BLTTHS năm 2015 cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Điểm e khoản 1 Điều 87 và Điều 103 quy định một trong những nguồn của chứng cứ là “*kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và hợp tác quốc tế khác*”. Quy định như vậy là không cụ thể để xác định hoạt động hợp tác quốc tế khác là những hoạt động hợp tác quốc tế nào? Nhiều trường hợp, trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra trực tiếp liên hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự nước ngoài ở Việt Nam, thông qua Văn phòng Interpol hoặc liên hệ trực tiếp với cảnh sát nước ngoài để thu thập tài liệu, chứng cứ. Các trường hợp thu thập tài liệu chứng cứ nêu trên không qua kênh ủy thác tư pháp về hình sự và như vậy có được coi là kết quả hợp tác quốc tế khác không? Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi theo hướng quy định

cụ thể các kênh hợp tác quốc tế khác ngoài kênh TTTP để có thể sử dụng thu thập chứng cứ ở nước ngoài.

+ Về phạm vi điều chỉnh tại Phần thứ tám “*Hợp tác quốc tế*” của BLTTHS năm 2015 cần theo hướng điều chỉnh bao quát, đầy đủ và toàn diện về các nguyên tắc hợp tác; trình tự, thủ tục TTTP hình sự cũng như về thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền tổ tụng Việt Nam trong hoạt động hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

+ Hoàn thiện, bổ sung quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu TTTP trong BLTTHS năm 2015 để thống nhất quy định giữa BLTTHS với Luật TTTP, cụ thể Điều 21 Luật TTTP 2007 quy định năm trường hợp từ chối uỷ thác tư pháp về hình sự của nước ngoài, trong khi đó, BLTTHS năm 2015 lại không quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu TTTP. Có thể thấy Luật TTTP quy định căn cứ từ chối TTTP đầy đủ hơn, phù hợp với đặc điểm tình hình hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó bao gồm việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, cần hoàn thiện, bổ sung quy định trong BLTTHS năm 2015 để thống nhất về quy định giữa hai bộ luật.

+ Việc sử dụng các thuật ngữ pháp lí không thống nhất trong các văn bản pháp luật sẽ ảnh hưởng đến sự thống nhất trong nhận thức, giải thích và thực hiện pháp luật. Để khắc phục tình trạng này, cần chuẩn hoá và thống nhất, do đó tên gọi Điều 507

BLTTHS năm 2015 cần đổi tên thành “*Thu hồi tài sản do phạm tội mà có*”. Về nội dung, Điều 507 cần quy định cụ thể trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền vì thực tiễn cho thấy, nước ngoài thường yêu cầu Việt Nam đáp ứng các chuẩn mực pháp lí, thực hiện các thủ tục tố tụng, đưa ra các nội dung cam kết và cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu. Quá trình đáp ứng những đòi hỏi trên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do thiếu cơ sở pháp lí để đáp ứng đòi hỏi của nước ngoài cũng như để xác định cụ thể, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong nước đáp ứng những yêu cầu trên. Vì vậy, quy định này cũng cần được sửa đổi theo hướng cụ thể hơn và đặt trong mối quan hệ với các quy định tương ứng trong Luật TTTP về hình sự.

+ BLTTHS cần mở rộng phạm vi áp dụng theo hướng hợp tác quốc tế thu hồi tài sản do phạm tội mà có không chỉ được áp dụng giữa Việt Nam với các quốc gia khác mà còn có thể áp dụng giữa Việt Nam với các tổ chức quốc tế. Điều này xuất phát từ hình thành nhiều tổ chức quốc tế để đấu tranh với tội phạm, thu hồi tài sản có hiệu quả trên phạm vi toàn cầu như Interpol<sup>17</sup>, mạng lưới quốc tế của các đơn vị tình báo tài chính EGMONT Group; mạng lưới liên ngành thu hồi tài sản Camden (CARIN)<sup>18</sup>,

nhóm hợp tác chống rửa tiền châu Á – Thái Bình Dương (APG)... Đây là những tổ chức có khả năng đem lại hiệu quả cao về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, phối hợp, hỗ trợ, liên lạc 24/7 với các cơ quan chức năng của các quốc gia và khu vực, có thể đáp ứng ngay những yêu cầu tương trợ quốc tế khẩn cấp.

- Xây dựng Luật TTTP về hình sự<sup>19</sup> riêng biệt, tách khỏi Luật TTTP năm 2007, hoàn thiện nội dung Luật TTTP về hình sự theo hướng Luật TTTP về hình sự phải đảm bảo thể chế hoá được đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, các nguyên tắc của hợp tác quốc tế trong TTHS, thể hiện được ý chí quyết tâm của Việt Nam trong việc thực hiện nhanh chóng, kịp thời, có hiệu quả hợp tác quốc tế. Đồng thời, Luật TTTP về hình sự chuyên biệt phải nội luật hoá được các quy định trong các ĐUQT trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có một cách đầy đủ, toàn diện phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Do BLTTHS năm 2015 là luật gốc chỉ điều chỉnh những vấn đề cơ bản nhất về nguyên tắc, các nội dung cơ bản, vì vậy các quy định trong Luật TTTP về hình sự phải cụ thể hoá các nguyên tắc, nội dung đó thành các trình tự thủ tục áp dụng cụ thể, thống nhất với các quy định trong BLTTHS năm 2015, theo tính chất quan hệ giữa luật gốc và luật

---

sát và tư pháp nhằm thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

<sup>17</sup> Cảnh sát hình sự Interpol là cơ quan đầu mối phối hợp và hỗ trợ các quốc gia, khu vực trong đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở cấp độ toàn cầu.

<sup>18</sup> Mạng lưới không chính thức của các cơ quan cảnh

<sup>19</sup> Một số quốc gia ban hành Luật TTTP về hình sự rất sớm như: Thụy Sĩ ban hành năm 1981, sửa đổi năm 2020; Vương quốc Anh ban hành Đạo luật Tư pháp (Hợp tác quốc tế) năm 1990; Singapore ban hành năm 2000, sửa đổi năm 2020; Trung Quốc ban hành năm 2018.

chuyên biệt. Luật TTTP về hình sự sẽ là một đột phá lớn trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhằm nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động này, cụ thể:

+ Các quy định về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có cần được bổ sung đầy đủ; cần xác định rõ vấn đề thu hồi tài sản do phạm tội mà có thuộc phạm vi TTTP về hình sự; quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền, trình tự thủ tục hợp tác quốc tế trong việc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác minh, phong toả, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có ở nước ngoài về cho Nhà nước Việt Nam;

+ Nội luật hoá đầy đủ các nội dung quy định tại các ĐUQT và khu vực như thủ tục áp dụng các biện pháp thu giữ, phong toả, kê biên tài sản đang có ở Việt Nam được xác định có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài;

+ Xây dựng được cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài trong việc thực hiện thu hồi tài sản có yếu tố nước ngoài.

- Về lâu dài, cần cân nhắc, xem xét, nghiên cứu xây dựng Luật về thu hồi tài sản do phạm tội mà có<sup>20</sup> như một số quốc gia trên thế giới.

- Xuất phát từ thực tiễn công tác phối hợp liên ngành về hướng dẫn, rà soát, kiểm

tra tình hình thực hiện yêu cầu TTTP về hình sự tại các địa phương chưa được triển khai thường xuyên, công tác hướng dẫn địa phương thực hiện TTTP chưa nhiều, dẫn đến việc các địa phương có các vụ án liên quan cần có yêu cầu TTTP vấp phải lúng túng, vướng mắc và không kịp thời gửi yêu cầu TTTP được. Điều này dẫn đến việc vụ án bị bỏ lỡ tình tiết hoặc bỏ lọt tội phạm... Thêm vào đó, việc dịch hồ sơ, tài liệu sang các tiếng khác không phổ biến cũng làm hạn chế đến chất lượng hồ sơ uỷ thác và kéo dài thời gian thực hiện TTTP. Vì thế cần có cơ chế phối hợp cụ thể, rõ ràng hơn đối với các cơ quan có liên quan, cơ quan trung ương khi thực hiện thủ tục giải quyết TTTP về hình sự. Theo đó, cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các quy định TTTP về hình sự như các thông tư liên tịch giữa VKSND tối cao, TAND tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp về trình tự, thủ tục xử lý các yêu cầu uỷ thác tư pháp về hình sự của nước ngoài và của Việt Nam cho phía nước ngoài cho phù hợp với BLTTHS. Thông tư này cần quy định rõ mục đích phối hợp, nguyên tắc, trình tự thực hiện các uỷ thác TTTP về hình sự của nước ngoài và ngược lại; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, phát huy cơ chế phối hợp trong hoạt động TTTP về hình sự, nhất là vai trò của VKSND tối cao trong tiếp nhận, chuyển giao yêu cầu TTTP về hình sự, đặc biệt là yêu cầu tương trợ hợp tác về thu hồi tài sản do phạm tội mà có./.

*(xem tiếp trang 132)*

---

<sup>20</sup> Thụy Sỹ đã xây dựng và ban hành Đạo luật chia sẻ (Đạo luật liên bang về việc chia sẻ tài sản bị tịch thu) (DFAA) năm 2004; Đạo luật bồi thường tài sản bất hợp pháp năm 2011 (sửa đổi năm 2015) (RIAA); Đạo luật về phong tỏa và bồi thường tài sản bất hợp pháp (FIAA) năm 2015.